

**TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN THỊ TRƯỜNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH  
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BẢN ĐĂNG WEBSITE)**

STT	Nội dung ý kiến góp ý	Đơn vị có ý kiến	Ý kiến tiếp thu, giải trình của UBCKNN
1	<p><b>1. Điều 1:</b> Đối tượng áp dụng không đủ hết các đối tượng bao hàm trong QTCT. Đề nghị sửa lại: <i>QTCT theo định nghĩa của OECD và trong CG codes bao gồm nhiều bên không chỉ cổ đông, HĐQT, BKS mà còn có BDH, Thư ký công ty, Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập bên ngoài, Tuân thủ, rủi ro, các bên có quyền lợi liên quan khác...</i></p> <p><b>2. Điều 2:</b></p> <p>- Giữ lại khái niệm về “Quản trị công ty”. Theo thuật ngữ đã thống nhất trong CG code of Best Practices: <i>Quản trị công ty là một tập hợp các mối quan hệ giữa Ban điều hành, HĐQT, cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác của công ty. Quản trị công ty cũng thiết lập một cơ cấu giúp xây dựng mục tiêu của công ty, xác định phương tiện để đạt được các mục tiêu đó, và giám sát hiệu quả việc thực hiện mục tiêu. Mục tiêu của quản trị công ty là xây dựng một môi trường của lòng tin, tính minh bạch và tính giải trình, các yếu tố cần thiết để thúc đẩy phát triển đầu tư dài hạn, sự ổn định tài chính và đạo đức trong kinh doanh, từ đó hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng và xây dựng các xác hội có tính bao trùm cao.</i></p> <p>- Khoản 3: tham chiếu sai Luật Doanh nghiệp 2020, sửa lại thành khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	IFC	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát và bổ sung thêm đối tượng phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định định là thành viên Ủy ban kiểm toán; cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản trị công ty của công ty đại chúng.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Khái niệm chỉ mang tính chất lý thuyết về quản trị công ty không mang tính luật hóa. Ngoài ra, Điều 40 Luật Chứng khoán 2019 có quy định các nguyên tắc quản trị công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bỏ khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định</p>

<p>- Khoản 4: khái niệm “Người điều hành doanh nghiệp” sử dụng các từ ngữ chưa nhất quán với khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, sửa lại từ ngữ cho nhất quán với Luật Doanh nghiệp và gộp khoản 3 và 4 lại với nhau. Ngoài ra nên bổ sung khái niệm “Thành viên HĐQT điều hành” chứ không nên dùng “người điều hành doanh nghiệp” vì không nhất quán và hiểu nhầm (thay vào 2.4)</p> <p>- Khoản 5: khái niệm “Thành viên HĐQT không điều hành” – tham khảo theo khái niệm trong Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt. Đề xuất sửa đổi: <i>Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty, là những người không có trách nhiệm điều hành và không tham gia vào bất cứ hoạt động hàng ngày nào của công ty.</i></p> <p>- Tham chiếu khoản 6 và khoản 7 chưa đúng, đề nghị kiểm tra và sửa lại tham chiếu. Ngoài ra, khoản 7 nên thông nhất khái niệm về “<i>Người có liên quan</i>” để nhất quán với Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 4.23).</p> <p>- Bổ sung khái niệm về “<i>Công ty đại chúng quy mô lớn</i>” được nhắc đến trong các Điều 12, 13 và 16 của dự thảo</p>		<p>(không thực hiện tham chiếu lại quy định của Luật Doanh nghiệp).</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị đã quy định về <i>Người điều hành doanh nghiệp</i>, do vậy, khái niệm về <i>Thành viên HĐQT không điều hành</i> phải là thành viên HĐQT không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định. Ngoài ra, nếu quy định người không điều hành là người không tham gia vào bất cứ hoạt động hàng ngày nào của công ty sẽ dẫn đến phạm vi quy định quá rộng khó áp dụng trong thực tiễn đối với các công ty đại chúng.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đã bỏ khoản 6 và khoản 7 Điều 2 dự thảo Nghị định (không thực hiện tham chiếu lại quy định của Luật Doanh nghiệp).</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm khái niệm “<i>Công ty đại chúng quy mô lớn</i>” vào Điều 2 dự</p>
--	--	--

<p>nhưng chưa được quy định trong Luật Doanh nghiệp hay Luật Chứng khoán.</p> <p><b>3. Điều 5: Người phụ trách quản trị công ty:</b></p> <p>- Người phụ trách quản trị công ty nên là một vị trí lãnh đạo cấp cao, “quản lý” các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp, hơn là người trực tiếp “chuẩn bị” các cuộc họp.</p> <p>Do thư ký công ty không phải là một vị trí bắt buộc phải có trong công ty cổ phần, nên đối với công ty đại chúng, khi đã bắt buộc phải có “Người phụ trách quản trị”, nên đưa thêm những quyền và nghĩa vụ của “Thư ký công ty” như trong Luật Doanh nghiệp hoặc nâng cao hơn theo thông lệ vai trò của vị trí này.</p> <p>- Tham chiếu với khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp, đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 5. Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>+ Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp;</p> <p>+ Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực</p>	<p>thảo Nghị định.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Người phụ trách quản trị công ty chỉ là người phụ trách hỗ trợ công tác quản trị công ty, không phải là người giữ chức danh phụ trách quản trị công ty. Do vậy, chức danh của người phụ trách quản trị công ty để các công ty đại chúng chủ động quyết định. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty đã nêu rõ vai trò và đặc điểm công việc của người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>Quy định về “Thư ký công ty” không phải là quy định bắt buộc. Trường hợp người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm thư ký công ty, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định nội dung về quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty: <i>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên</i></p>
---	---

<p>thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;</li> <li>+ Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;</li> <li>+ Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;</li> <li>+ Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;</li> <li>+ Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;</li> <li>+ Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty</li> </ul> <p><i>Nên hướng theo thông lệ chuẩn về Thư ký công ty nêu trong CG Code of Best Practices.</i></p> <p><b>4. Điều 8: Thẩm quyền của ĐHĐCĐ</b></p> <p>Về những nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua nhưng chưa thực hiện hoặc đang thực hiện, HĐQT không nhất thiết phải đợi đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mới báo cáo, mà có thể báo cáo ngay trong các cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường.</p> <p><i>Đề nghị sửa lại khoản 3 Điều 8: Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được triển khai thực hiện hoặc đang triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất hoặc tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường</i></p>		<p><i>quan.</i></p> <p>Các nội dung khác để công ty quy định tại Điều lệ đảm bảo tính chủ động và linh hoạt.</p> <p><b>- Giải trình:</b> Khoản 3 Điều 6 quy định các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được triển khai thực hiện hoặc đang triển khai thực hiện chỉ bắt buộc phải báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất. Trường hợp công ty thấy cần thiết phải báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p>
--	--	---

<p><i>theo yêu cầu của cổ đông.</i></p> <p><b>5. Điều 9: Cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>Bổ sung quy định trong Điều lệ công ty/Quy chế nội bộ về Quản trị công ty về việc cho phép tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tuyến và hybrid.</p> <p>Đề xuất sửa đổi:</p> <p>- Điều 9.4. Hàng năm, công ty đại chúng phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tuy nhiên, trong những điều kiện bắt buộc theo quy định của chính phủ, cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp.</p> <p>- Điều 9.5. Các công ty xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quy định điều kiện để tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc kết hợp, hướng dẫn chi tiết việc tham dự, xác minh danh tính cổ đông, cách thức biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến/kết hợp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>- Điều 9.6. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có). Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, công ty đại chúng phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại</p>		<p>bất thường thì đề công ty chủ động quyết định.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát và bổ sung quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định quản trị công ty.</p>
--	--	--

<p><i>diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty đại chúng.</i></p> <p><b>6. Điều 10: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b></p> <p>Dự thảo đang quy định thời gian công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên là tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ. Tuy nhiên theo Luật Doanh nghiệp 2020, các thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ cần được công bố trước ít nhất 21 ngày. Đề xuất điều chỉnh quy định này: <i>Điều 10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. (Tham khảo thông lệ tốt chuẩn về nội dung công bố).</i></p>		<p>- <b>Giải trình:</b> Giữ nguyên quy định thời gian công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên là tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ vì theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.</i> Như vậy, sau khi nhận được thông báo mời họp, cổ đông mới có căn cứ để đề xuất danh sách đề cử và ứng cử viên HĐQT, trường hợp số lượng không đủ, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Vì vậy, việc công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên sẽ thực hiện sau khi cổ đông và HĐQT xác định xong số lượng ứng cử viên và phải đảm bảo tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ để cổ đông còn có căn cứ để xem xét lựa chọn (không thể trùng với ngày gửi thông báo mời họp đến cổ đông).</p>
--	--	---

<p><b>7. Điều 11: Tư cách thành viên HĐQT</b>          Tham chiếu với LDN cần sửa lại, nên cân nhắc bổ sung tính tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh.  <i>Tham chiếu thêm CG Code, Nguyên tắc 1.2</i></p> <p><b>8. Điều 12: Thành phần HĐQT</b>          Dự thảo giữ nguyên quy định trong ND71 về cơ cấu thành viên HĐQT điều hành – không điều hành. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm các quy định về cân đối cơ cấu HĐQT về (hoặc giữ lại Điều 13.1 của ND71): các mảng kiến thức và kinh nghiệm, giới tính.          Đề xuất sửa đổi Điều 12.1: <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng và cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về rủi ro, pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về cân bằng giới.</i>  <i>Tham chiếu thêm CG Code, Nguyên tắc 2.1</i></p> <p><b>9. Điều 13: Quyền và trách nhiệm của thành viên HĐQT</b>          - Điều 13.2. Bổ sung mới so với ND71 nội dung về nghĩa vụ báo cáo HĐQT các giao dịch giữa các bên, các công ty liên quan với thành viên HĐQT, tuy nhiên cần làm rõ Báo cáo trước khi xảy ra giao dịch (để HĐQT phê duyệt), hay báo cáo sau khi giao dịch đã hoàn tất, sau bao lâu.          Đề xuất bổ sung: Việc báo cáo này được thực hiện theo quy</p>	<p>- <b>Giải trình:</b> Nội dung này chỉ mang tính khuyến nghị, không đưa vào nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Nội dung này chỉ mang tính khuyến nghị, không đưa vào nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đây là nội dung quy định việc báo cáo tổng hợp lại các giao dịch tại cuộc họp gần nhất của HĐQT, việc báo cáo đề xin thông qua các giao dịch đã được quy định</p>
--	---

<p>định tại Điều 164 và Điều 167 LDN.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 13.2.d) <i>Báo cáo Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.</i></p> <p>- Điều 13.3. Dự thảo bổ sung quy định thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết và công ty đại chúng quy mô lớn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT. Tuy nhiên, quy định này không rõ ràng mỗi một thành viên độc lập phải làm 1 báo cáo hay việc phân công trách nhiệm được thực hiện như thế nào. Ngoài ra, đối với công ty niêm yết và công ty đại chúng sẽ theo mô hình có BKS hoặc UBKT, 2 bộ phận này đã có nhiệm vụ báo cáo giám sát hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ.</p> <p>Đề xuất bỏ Điều 13.3, bổ sung làm rõ nhiệm vụ của UBKT/BKS bao gồm việc đánh giá hoạt động của HĐQT.</p> <p><b>10. Điều 14: Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>Theo thông lệ:</p> <p>- Thư ký công ty có trách nhiệm Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT (#2.3.3d).</p> <p>- Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một</p>	<p>tại Chương Xung đột lợi ích.</p> <p>Do vậy, Bộ Tài chính đã chỉnh sửa, bổ sung thêm điểm d khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định nội dung sau: Báo cáo HĐQT <b>tại cuộc họp gần nhất</b> các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát...</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Việc thực hiện báo cáo và phân công trách nhiệm để công ty chủ động quy định tại Quy chế theo đặc thù hoạt động của công ty.</p> <p>Điều 11 quy định về quyền và trách nhiệm của thành viên HĐQT, không quy định đối với Ủy ban kiểm toán và Ban kiểm soát.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Quy định tại dự thảo Nghị định chỉ mang tính chất là quy định chung, không quy định chi tiết và để công ty chủ động thực hiện</p>
--	--



<p>chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị. (Nguyên tắc 2.4).</p> <p>- Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty) (#2.4.2)</p> <p>Do vậy đề xuất tách Điều 14.8, làm rõ thêm về chương trình định hướng cho HĐQT.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 14.8.a. <i>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho <del>thành viên Hội đồng quản trị</del>, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty.</i></p> <p>Điều 14.8b. <i>Xây dựng chương trình định hướng cho HĐQT (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có chương trình cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên HĐQT.</i></p> <p><b>11. Điều 15: Cuộc họp HĐQT</b></p> <p>LDN quy định rất rõ về cách thức lập biên bản họp HĐQT, đề xuất bổ sung tham chiếu đến LDN ở điều 15.2.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 15.2: <i>Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng <b>theo quy định tại điều 158 Luật Doanh nghiệp</b>, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</i></p> <p><b>12. Chương III nên bổ sung thêm một số điều liên quan đến cơ cấu HĐQT, bao gồm thành lập các Ủy ban trực thuộc (chứ không chỉ có UBKT) – xem các Nguyên tắc 4.2 và 4.3 của CG Code.</b></p> <p><b>13. Điều 17: Thành phần Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>- Điều 17.1. Dự thảo đã cập nhật theo LDN 2020, tuy nhiên</p>		<p>đảm bảo tính linh hoạt.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã cập nhật theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã đưa vào quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định về quản trị công ty.</p>
---	--	--

<p>theo thông lệ, UBKT nên bao gồm tối thiểu 3 thành viên. Đề xuất sửa đổi điểm này quy định riêng cho Công ty niêm yết và Công ty đại chúng quy mô lớn.</p> <p>Đề xuất sửa đổi <i>Điều 17.1. Công ty niêm yết và công ty đại chúng quy mô lớn thành lập UBKT bao gồm bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí Chủ tịch Ủy ban. Các công ty niêm yết khác thành lập UBKT theo quy định tại điều 161 LDN.</i></p> <p>- Điều 17.2. Từng thành viên của UBKT phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty. Đề xuất bổ sung trong UBKT cần có thành viên có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát.</p> <p>Đề xuất sửa đổi <i>Điều 17.2. UBKT cần có thành viên có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau.</i></p> <p>- Thay “Trưởng UBKT” thành “Chủ tịch UBKT”.</p> <p><b>14. Điều 18: Quyền và trách nhiệm của UBKT</b></p> <p>Đề xuất bổ sung trách nhiệm Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua.</p> <p>Đề xuất sửa đổi <i>Điều 18.5. Xây dựng Quy chế hoạt động của</i></p>	<p>- <b>Giải trình:</b> Nội dung tại dự thảo Nghị định quy định theo Luật Doanh nghiệp 2020 là Ủy ban kiểm toán bao gồm tối thiểu 2 thành viên và đề công ty tự chủ động quy định số lượng cụ thể phù hợp với mô hình và quy mô của công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung điều chỉnh lại khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định như sau: <i>Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</i></p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã sửa lại <i>Trưởng UBKT</i> thành <i>Chủ tịch UBKT</i> theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán là: <i>Xây dựng Quy chế</i></p>
--	---

<p><i>UBKT và trình HĐQT thông qua.</i></p> <p><b>15. Điều 20: Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>- Điều 20.4. Giao dịch với các đối tượng liên quan không chỉ bao gồm HĐQT, Giám đốc mà còn bao gồm các chức danh quản lý khác.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 20.4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành doanh nghiệp khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>- Điều 20.6. Bổ sung báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 20.6. Báo cáo đánh giá hoạt động của và kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác.</p>		<p><i>hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình HĐQT thông qua.</i></p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm đối tượng là: người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Trường hợp bổ sung thêm Báo cáo đánh giá hoạt động sẽ phải quy định rõ tiêu chí và thang điểm, như vậy sẽ không phù hợp đối với từng doanh nghiệp. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên nội dung tại khoản 6 Điều 20 dự thảo Nghị định là: Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác.</p>
--	--	---

<p><b>16. Điều 22: Thành viên Ban kiểm soát</b> Sửa đổi ND71, điều chỉnh giám điều kiện của kiểm soát viên, không bắt buộc phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trong Điều 169 LDN quy định điều kiện/tiêu chuẩn của Kiểm soát viên bao gồm “Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh <b>hoặc</b> chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp” Đề xuất bổ sung kinh nghiệm kế toán, kiểm toán hoặc quản trị rủi ro. Đề xuất sửa đổi Điều 22.4. <i>BKS cần có thành viên có kinh nghiệm kế toán, kiểm toán hoặc quản trị rủi ro.</i> Nếu các công ty tiếp tục duy trì mô hình BKS thì tiêu chuẩn của thành viên BKS phải cao như các thành viên độc lập, tương tự của UBKT (tham khảo khuyến nghị trước của IFC sửa nghị định 71).</p> <p><b>17. Điều 26: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên</b> - Điều 26.4. Giao dịch với các đối tượng liên quan không chỉ bao gồm HĐQT, Giám đốc mà còn bao gồm các chức danh quản lý khác. Đề xuất sửa đổi Điều 26.4. <i>Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty</i></p>	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã rà soát và sửa đổi lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đề công ty chủ động quy định tại Điều lệ công ty theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 đảm bảo tính linh hoạt phù hợp với đặc thù của công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm đối tượng là: <i>người điều hành doanh nghiệp khác.</i></p>
--	---

<p>với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành doanh nghiệp khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>- Điều 26.6. Bổ sung báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 26.6. Báo cáo đánh giá hoạt động của và kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p><b>18. Điều 29: Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p> <p>Trong các loại giao dịch chỉ được thực hiện khi có ĐHĐCĐ phê duyệt, có Giao dịch với các bên có liên quan có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. Tuy nhiên, không nên chỉ giới hạn trong vòng 12 tháng.</p> <p>Đề xuất sửa đổi Điều 29.4.c) <i>Giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao</i></p>		<p>- <b>Giải trình:</b> Trường hợp bổ sung thêm Báo cáo đánh giá hoạt động sẽ phải quy định rõ tiêu chí và thang điểm, như vậy sẽ không phù hợp đối với từng doanh nghiệp. Vì vậy, Bộ Tài chính Giữ nguyên nội dung tại khoản 6 Điều 26 dự thảo Nghị định: <i>Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác.</i></p> <p>- <b>Giải trình:</b> Trường hợp bỏ căn cứ trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên sẽ khó có thể xác định được các giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt. Do vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 29 dự thảo Nghị định: <i>Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao</i></p>
---	--	---

	<p><del>dịch đầu tiên</del> có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:</p> <p><b>19. Điều 36: Tổ chức công bố thông tin</b></p> <p>Nên có phân công cán bộ chuyên trách chịu trách nhiệm về công bố thông tin của công ty?</p> <p>Điều 109 LDN (thuộc chương về DN Nhà nước) quy định: “Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.”</p>		<p>dịch phát sinh trong vòng 12 tháng...</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 119 Luật Chứng khoán 2019 là <i>Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin</i> có trách nhiệm về việc công bố thông tin của công ty để tránh tăng thêm nhân sự không cần thiết cho công ty.</p>
2	<p><b>Điều 9: Cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>- Khoản 1: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Đề xuất sửa đổi: <i>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>- Khoản 3: Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Chúng tôi đề xuất việc tạo ra cơ chế cổ đông có thể lựa chọn bỏ phiếu qua hình thức điện tử thay vì tham dự cuộc họp trực tiếp nên là yêu cầu bắt buộc đối với các công ty đại chúng.</p>	<p><b>Ngân hàng Citibank N.A</b></p>	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã rà soát và sửa đổi lại theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát và bổ sung vào Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn Nghị định về quản trị công ty.</p>

	<p>Trên thực tế, hiện tại, việc yêu cầu tham dự họp và bỏ phiếu trực tiếp gây rất nhiều khó khăn, bất lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài trong việc bố trí, sắp xếp người đại diện tại thị trường Việt Nam để tham dự họp. Bên cạnh đó, trong tình hình dịch bệnh kéo dài, việc yêu cầu họp và bỏ phiếu trực tiếp càng trở nên bất khả thi. Theo thông lệ quốc tế, hiện tại đa số các thị trường đều chấp nhận hình thức tham dự, bỏ phiếu điện tử và không quy định bắt buộc việc tham dự trực tiếp.</p> <p>Quy định về họp ĐHĐCĐ là tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Đề xuất sửa đổi: <i>Công ty đại chúng phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Công ty đại chúng phải thông báo và hướng dẫn cổ đông quy trình đăng ký tham dự ĐHĐCĐ bằng phương thức họp trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong các tài liệu thông báo ĐHĐCĐ.</i></p>		
3	<p><b>1. Luật áp dụng trong Nghị định</b></p> <p>Trong dự thảo Nghị định hầu hết đều áp dụng, dẫn chiếu đến Luật Doanh nghiệp 2014. Đề nghị áp dụng, dẫn chiếu Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p><b>2. Điều 5: Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>(1) Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5</p>	<p><b>Tổng công ty Được Việt Nam</b></p>	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã rà soát và cập nhật lại theo Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 về trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT là <i>bổ nhiệm</i></p>

<p><i>Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>(2) Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>(3) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>Đề nghị bỏ quy định về chức danh “<b>Người phụ trách quản trị công ty</b>” vì Luật Doanh nghiệp 2014 và 2020 không quy định chức danh này (Sẽ rườm rà, chồng chéo nhiệm vụ, khi mà bộ máy của HĐQT quá nhiều chức danh; Quyền và nghĩa vụ tương tự như <b>Thư ký</b> công ty theo quy định hiện hành).</p> <p><b>3. Điều 13: Quyền và trách nhiệm của thành viên HĐQT</b></p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm sau: a).....;</p> <p>b).....;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>Đề nghị giữ nguyên như Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> <p><b>Viết lại:</b> Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo</p>		<p><i>người phụ trách quản trị công ty.</i></p> <p><b>- Giải trình:</b> Dẫn chiếu theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.</p>
---	--	---



<p>quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm sau:</p> <p>a).....</p> <p>b).....</p> <p>c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác <b>mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty</b>; Bởi vì: Thù lao mà thành viên HĐQT có được từ tổ chức khác không ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty thì không cần phải báo cáo.</p> <p>- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Đề nghị bỏ quy định về:</b> Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị. Vì quy định không rõ ràng, HĐQT đã có báo cáo chung trình tại ĐHĐCĐ, nếu mỗi thành viên HĐQT độc lập phải có báo cáo riêng về hoạt động của HĐQT là quá rườm rà và không cần thiết; trong quy định không ghi rõ báo cáo cho ai.</p> <p><b>4. Điều 14: Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>Khoản 7. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty: Đề nghị bỏ <b>khoản 7 Điều 14</b> phù hợp với <b>đề nghị</b> Điều 5 của dự thảo.</p>		<p>- <b>Giải trình:</b> Giữ nguyên nội dung quy định này vì báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT mang tính khách quan, độc lập với các thành viên HĐQT khác.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Theo điểm b khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 có quy định trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT là: <i>bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</i>.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã cập nhật tham chiếu lại theo quy định</p>
--	--	---

	<p><b>5. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>khoản 1, khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</b>, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p><b>Đề nghị áp dụng</b> theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020: <i>Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></p> <p>a) <i>Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</i></p> <p>b) <i>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</i></p> <p>c) <i>Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</i></p> <p>d) <i>Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</i></p>		của Luật Doanh nghiệp 2020.
4	<p><b>1. Ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ (Điều 8.1)</b></p> <p><b>Đề xuất</b> việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và thực hiện theo mẫu do công ty phát hành.</p>	Tập đoàn Vingroup CTCP	- Tiếp thu: Bộ Tài chính đã dẫn chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.

<p><b>2. Áp dụng CNTT để biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (Điều 8.3)</b>          Đề xuất cần hướng dẫn chi tiết, cụ thể về việc biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử... để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện.</p> <p><b>3. Hình thức họp ĐHĐCĐ thường niên; việc tham gia họp của các thành viên HĐQT và BKS (Điều 8.4)</b>  <b>Đề xuất:</b>          - Xem xét bổ sung quy định theo hướng có thể họp ĐHĐCĐ thường niên bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác để đơn giản hóa các thủ tục triệu tập, chi phí tổ chức họp ĐHĐCĐ.</p> <p>- Cần bổ sung quy định cụ thể về việc HĐQT và BKS có thể cử đại diện tham gia họp (không bắt buộc phải 100% thành viên tham gia), hoặc trường hợp có thành viên nghỉ vì lý do khách quan có thể ủy quyền cho thành viên khác dự họp, để phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.</p>		<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn Nghị định về quản trị công ty.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Luật Doanh nghiệp 2020 quy định ĐHĐCĐ thường niên phải tổ chức họp, không được lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đây là quy định liên quan đến trách nhiệm của thành viên HĐQT, BKS về việc trả lời cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, do vậy, không quy định về việc có thể ủy quyền.          Bên cạnh đó, Bộ Tài chính bổ sung thêm nội dung: <i>Trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên HĐQT và thành viên BKS phải báo cáo bằng văn bản với HĐQT, BKS.</i></p>
---	--	--

<p><b>4. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên (Điều 9.3)</b>  <b>Đề xuất:</b> Bỏ nội dung quy định tại Điều 9.3: Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với thành viên HĐQT hoặc những người có liên quan của thành viên đó. Thực tế trong Báo cáo quản trị 6 tháng và năm cũng đã có mục báo cáo về các giao dịch liên quan.</p> <p><b>5. Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên (Điều 10.4)</b>  <b>Đề xuất:</b> Bỏ nội dung quy định tại Điều 10.4: Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với thành viên HĐQT hoặc những người có liên quan của thành viên đó. Do trong Báo cáo quản trị 6 tháng và năm đã có mục báo cáo về các giao dịch liên quan.</p> <p><b>6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT (Điều 15.4 và Điều 15.5)</b>  <b>Đề xuất:</b> Bỏ nội dung quy định tại Điều 15.4 và 15.5 hoặc có thể quy định theo hướng Quy chế quản trị của công ty. Quy chế quản trị sẽ quy định về vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT...</p> <p><b>7. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về</b></p>	<p>- <b>Giải trình:</b> Báo cáo quản trị công ty 6 tháng và năm là nội dung báo cáo định kỳ mà công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin. Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định là việc HĐQT phải báo cáo về các giao dịch tại ĐHCĐ để cổ đông có thể thắc mắc và có ý kiến ngay tại cuộc họp.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Giữ nguyên quy định này vì Báo cáo đánh giá này thể hiện vai trò giám sát của Ban kiểm soát.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Quy định tại khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định được căn cứ theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020; khoản 5 Điều 12 dự thảo Nghị định là nội dung quan trọng thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Theo quy định tại</p>
--	---

<p><b>quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp</b>  <b>Đề xuất bỏ như phân gạch ngang:</b> <i>Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát...</i></p> <p>Lý do: để thống nhất với các Điều 9, 10, 14 đã sửa đổi. Đồng thời, ghi nhận là “công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát” để tránh hiểu đó là công ty con vì theo định nghĩa tại điểm a khoản 1 Điều 189 Luật Doanh nghiệp quy định: “Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó”.</p> <p><b>8. Giao dịch cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này (Điều 27)</b>  <b>Đề xuất:</b>  - Nên xem xét quy định theo hướng công ty đại chúng được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các bên liên quan theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền do Điều lệ công ty quy</p>		<p>khoản 1 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020 “<i>Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</i>”</p> <p>Còn trường hợp công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ là công ty do công ty đại chúng nắm quyền sở hữu trực tiếp hay gián tiếp thông qua các công ty con trên 50% trở lên vốn điều lệ. Vì vậy, công ty con không nằm trong trường hợp công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Giữ nguyên nội dung</p>
---	--	---

Deleted: trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ

<p>định hoặc quy định cụ thể tại Nghị định này theo giá trị giao dịch.</p> <p>- Đối với các khoản vay, cho vay, bảo lãnh, sử dụng tài sản bảo đảm giữa các công ty mẹ, con trong Tập đoàn, đề nghị quy định theo hướng phân cấp cho HĐQT phê duyệt, đảm bảo thuận lợi trong hoạt động, vận hành của doanh nghiệp vì mô hình tập đoàn có thể điều tiết nguồn vốn giữa các công ty để tối ưu chi phí vốn nhưng đảm bảo theo cơ chế thị trường arm's length.</p> <p>- Khoản 4 nên sửa theo hướng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không đồng thời là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp tổ chức là người có liên quan của những đối tượng này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>b) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT, KST, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và có liên quan của các đối tượng này trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	<p>này theo quy định tại Nghị định 71 do đây là nội dung rất quan trọng về quản trị công ty để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan, tránh tình trạng thành viên HĐQT, Ban giám đốc và những người liên quan đến các đối tượng này lợi dụng quyền của mình để mưu lợi cá nhân làm thiệt hại đến cổ đông và công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã chỉnh sửa lại khoản 4 như sau:</p> <p><i>Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</i></p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>b) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý</p>
---	---

	<p><b>9. Công bố thông tin về thu nhập của thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc)</b>  <b>Đề xuất:</b> Nên quy định trên BCTC chỉ trình bày tổng chi phí cho Giám đốc (Tổng giám đốc) và HĐQT đảm bảo tính bảo mật thông tin, không nên trình bày cho từng thành viên.</p>	<p><i>khác, đồng thời có liên quan của cổ đông mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;</i></p> <p>- <b>Giải trình:</b> Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 là: <i>Thù lao của từng thành viên HĐQT... được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của công ty...</i></p>
--	---	--

5	<p><b>1. Điều 9.4:</b> Đề xuất bỏ nội dung: <i>Thành viên HĐQT và thành viên BKS phải tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có).</i></p> <p>Lý do: Quy định theo dự thảo là không cần thiết và có thể gây khó hiểu, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với nội dung dự thảo được hiểu là tất cả thành viên HĐQT, BKS đều phải tham dự đại hội sẽ gây khó khăn/cản trở cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ, không đảm bảo tính thực thi. Ngoài ra, chưa đề cập tới các trường hợp bất khả kháng. Chế tài thế nào nếu không tham dự được.</li> <li>- Thành viên HĐQT, BKS dự họp ĐHĐCĐ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tập thể/cá nhân với ĐHĐCĐ chứ không phải mục đích chính là trả lời câu hỏi cổ đông.</li> </ul> <p><b>2. Điều 12.1, 12.2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất Ban soạn thảo cần nhắc làm rõ “các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty” bao gồm những thông tin/tài liệu nào.</li> <li>- Trên thực tế thành viên HĐQT có được yêu cầu công ty cung cấp thông tin khách hàng (được coi là thông tin mật, trong một số trường hợp còn được coi là bí mật nhà nước trong ngành ngân hàng) hay không.</li> <li>- Đề xuất làm rõ trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin để thống nhất cách thức triển khai giữa các doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>3. Điều 12.4:</b> Đề xuất sửa là: ... tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành hoặc 20% tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.</p> <p>Lý do: Để phù hợp thực tế và quy định hiện hành.</p>	<p><b>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</b></p>	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung thêm nội dung: <i>Trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên HĐQT và thành viên BKS phải báo cáo bằng văn bản với HĐQT, BKS.</i></p> <p>- <b>Giải trình:</b> Các nội dung chi tiết để công ty chủ động quy định tại các quy chế của công ty đảm bảo tính linh hoạt phù hợp với đặc thù hoạt động của công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã sửa đổi lại khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định: <i>Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết phải đảm bảo quy</i></p>
---	---	---	--



	<p><b>4. Điều 13.2d:</b> Đề xuất sửa đổi theo hướng:</p> <p>- Trường hợp thành viên HĐQT trực tiếp tham gia giao dịch và/hoặc trực tiếp quản lý, chỉ đạo pháp nhân/cá nhân là người liên quan tham gia giao dịch: cần báo cáo và được phê duyệt trước khi thực hiện giao dịch.</p>	<p><i>định sau: a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên để đảm bảo quy định có thể thực thi.</i></p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đây là nội dung quy định việc báo cáo tổng hợp lại các giao dịch tại cuộc họp gần nhất của HĐQT, việc báo cáo đề xin thông qua các giao dịch đã được quy định tại Chương Xung đột lợi ích. Do vậy, Bộ Tài chính đã chỉnh sửa, bổ sung thêm điểm d khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định nội dung sau: Báo cáo HĐQT <b>tại cuộc họp gần nhất</b> các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát...</p>
--	--	---

<p>- Trường hợp thành viên HĐQT không biết về giao dịch do không còn làm tại công ty cũ và/hoặc không được người liên quan thông báo: khi phát hiện thì cần báo cáo ngay cho HĐQT về giao dịch.</p> <p>Lý do: Với khái niệm người liên quan rất rộng như hiện nay, thực tế không thể biết khi nào một pháp nhân/cá nhân trở thành người liên quan với mình thông qua các mối quan hệ bắc cầu từ những người thân của mình. Ngoài ra, những doanh nghiệp/công ty mà cá nhân đã thôi là quản lý thì hầu như không biết được thông tin. Trường hợp công ty cũ phát sinh giao dịch với công ty mới thì thành viên HĐQT tại công ty mới cũng chưa chắc đã biết bởi giao dịch nhỏ không trình lên cấp HĐQT.</p> <p><b>5. Điều 13.3:</b> Đề xuất quy định theo hướng: Trường hợp không thống nhất hoặc có ý kiến khác với nội dung báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thì đại diện trong số thành viên độc lập HĐQT có báo cáo trình ĐHĐCĐ.</p> <p>Lý do: Tránh trùng lặp trong trường hợp các thành viên độc lập HĐQT đã thống nhất với báo cáo chung của HĐQT. Thể hiện rõ chỉ cần đại diện chưa không cần từng thành viên độc lập HĐQT phải có báo cáo.</p> <p><b>6. Điều 14.4:</b> Đề xuất sửa: Bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính ở Điều 14 về trách nhiệm của HĐQT.</p> <p>Lý do: Không phù hợp với nội dung Điều khoản. Luật Doanh nghiệp đã quy định rõ rồi.</p> <p><b>7. Điều 15.2:</b> Đề xuất Ban soạn thảo xem xét quy định rõ:</p> <p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì có ban hành được Nghị quyết không. Ai sẽ ký Nghị</p>	<p>- <b>Giải trình:</b> HĐQT có trách nhiệm xác định rõ người có liên quan theo quy định về người liên quan của Luật Chứng khoán 2019.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Thành viên độc lập HĐQT đóng vai trò khách quan, độc lập với các thành viên HĐQT khác nên cần phải báo cáo đánh ra riêng về hoạt động của HĐQT là phù hợp.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính là hướng dẫn chi tiết các nội dung đã giao tại Nghị định.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã cập nhật lại theo quy định tại khoản 2</p>
--	---

<p>quyết. - Sao chỉ quy định lưu trữ biên bản họp, vậy Nghị quyết thì sao. Lý do: để đảm bảo tính thực thi.</p> <p><b>8. Điều 18.4:</b> Xem xét quy định: UBKT đề xuất, phối hợp với HĐQT trong việc xây dựng các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro (UBKT không trực tiếp ban hành chính sách mà HĐQT phê duyệt ban hành). Lý do: để đảm bảo tính thực thi.</p> <p><b>9. Điều 18.7:</b> Trách nhiệm của Bộ Tài chính nên quy định ở một Điều khoản riêng. Lý do: Cấu trúc văn bản phù hợp, rõ ràng.</p> <p><b>10. Điều 24.6:</b> Trách nhiệm của Bộ Tài chính nên quy định ở một Điều khoản riêng. Điều này về trách nhiệm của UBKT. Lý do: Cấu trúc văn bản phù hợp, rõ ràng.</p> <p><b>11. Điều 16, Điều 20 và Điều 26.1:</b> Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT/UBKT/BKS <b><u>và từng thành viên ... theo quy định tại ... Luật Doanh nghiệp</u></b> và Điều lệ công ty. Đề xuất sửa theo hướng: báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ phê duyệt về tổng thù lao, ngân sách chi phí đối với HĐQT và BKS. Trường hợp vượt thì cần có báo cáo, giải trình cụ thể để ĐHCĐ xem xét, quyết định. Lý do: Tránh quy định vượt quá nội dung của Luật và không</p>	<p>Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020. - <b>Giải trình:</b> Điểm d khoản 1 Điều 11 Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định về việc lưu giữ các nghị quyết của công ty.</p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã bổ sung, sửa đổi lại quy định tại khoản 4 Điều 18 dự thảo Nghị định như sau: <i>Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.</i></p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đã có quy định chi tiết tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
---	--

<p>cần thiết. Luật Doanh nghiệp chỉ quy định ĐHCĐ phê duyệt tổng thù lao, ngân sách hoạt động đối với HĐQT, BKS.</p> <p><b>12. Điều 29.4:</b> Đề xuất sửa theo hướng bổ sung quy định tại điều này: <b><i>Trừ trường hợp công ty đại chúng là TCTD.</i></b></p> <p>Lý do: Hoạt động cấp tín dụng của TCTD với người liên quan của người quản lý/điều hành đã được NHNN quy định đầy đủ, cụ thể. Việc quy định này sẽ gây khó khăn trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD.</p> <p><b>13. Điều 31.2:</b> Xem xét bổ sung quy định về: Ngôn ngữ trong công bố thông tin là Tiếng Việt và Tiếng Anh (đối với công ty đại chúng quy mô lớn).</p> <p>Lý do: giúp các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thông tin kịp thời, đầy đủ hơn.</p> <p><b>14. Điều 34:</b> Đề xuất bỏ nội dung “<i>Thù lao của từng thành viên HĐQT và tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc).</i>” Chỉ báo cáo tổng mức thù lao theo Luật.</p> <p>Lý do: vượt qua quy định của Luật và không cần thiết. Luật Doanh nghiệp quy định: Tổng mức thù lao của HĐQT do ĐHCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>		<p>- <b>Giải trình:</b> Giữ nguyên nội dung tại quy định này là thẩm quyền thông qua thuộc ĐHCĐ để tránh xung đột lợi ích.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định chi tiết về nội dung này.</p> <p>- <b>Giải trình:</b> Đã được quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>1. Nội dung Khoản 4 Điều 12</b> “<i>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và công ty đại chúng quy mô lớn phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 không quy định nội dung trên.</p> <p>Ngoài ra, cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị của các công ty đại chúng hiện nay theo quy định tại Điều 12 Nghị định số</p>	<p><b>CTCP Đường Quảng Ngãi</b></p>	<p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã sửa đổi lại khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định: <i>Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội</i></p>

<p>71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng đã phù hợp, mang lại hiệu quả cho công ty và đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.</p> <p>→ Đề nghị giữ nguyên quy định này theo Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng: <b>“Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập”</b> chỉ áp dụng đối với công ty niêm yết, không áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn.</p> <p><b>2. Nội dung Khoản 3 Điều 22</b></p> <p><i>“Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan.”</i></p> <p>Theo Khoản 2 Điều 168 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định <b>“Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.”</b></p> <p>→ Đề nghị có sự thống nhất giữa Luật và dự thảo Nghị định và hướng dẫn cụ thể “chuyên ngành có liên quan” là những ngành gì hoặc cho phép Điều lệ công ty quy định để thuận tiện cho các công ty đại chúng trong việc bầu Trưởng ban kiểm soát.</p>		<p><i>đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên để đảm bảo quy định có thể thực thi.</i></p> <p>- <b>Tiếp thu:</b> Bộ Tài chính đã cập nhật lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
---	--	---